TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 118/2026/HS-ST Ngày: 09-6-2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Hào.

2. Bà Trần Thu Phương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Chu Trần Khánh Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 06 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2026; đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Thúy D, sinh năm 1975 tại Ninh Bình; số căn cước công dân: 036175007798; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn X và bà Phạm Thị T (đều đã chết); bị cáo có chồng là Phạm Tuấn H có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đinh Thị Thanh T1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N (Có mặt).

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thúy L, sinh năm 1961; cư trú tại: Số F, đường T, phường Đ, tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thúy D làm giúp việc cho gia đình bà Nguyễn Thúy L tại địa chỉ số F T, phường Đ, tỉnh Ninh Bình. Sáng ngày 14-01-2026 khi mang chăn cất vào tủ quần áo trong phòng con trai bà L, D phát hiện 01 hòm đựng tiền phúng viếng đám tang chồng bà L. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, D thấy 01 chùm chìa khóa có 02 chìa để trên mặt két sắt ở tầng 2, D cầm đi lên thử mở hòm tiền phúng viếng thì mở được. Dần lấy 01 phong bì cất vào túi quần rồi khóa hòm tiền lại, mang chìa khóa để ở vị trí cũ. Sau đó, D bóc phong bì ra thấy bên trong có 3.000.000 đồng, D cất đi, xé nhỏ vỏ phong bì vứt vào thùng rác. Ngày 17-01-2026 cũng với thủ đoạn như trên Dần lấy 02 phong bì có 6.400.000 đồng. Tối ngày 21-01-2026 bà L kiểm tra phát hiện mất phong bì nên tra hỏi thì D khai nhận đã lấy trộm số tiền trên.

Tại cơ quan điều tra Mai Thúy D khai nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp số tiền 9.300.000 đồng mà D trộm cắp (100.000 đồng Dần đã tiêu xài cá nhân).

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra trả cho bà L số tiền 9.300.000 đồng do bị cáo D giao nộp, bà L nhận, không đề nghị D hoàn trả nốt số tiền 100.000 đồng và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho D.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSND-KV7 ngày 18-5-2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình đã truy tố Mai Thúy D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Mai Thúy D khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Mai Thúy D phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Áp dụng Điều 331, 333 Bộ Luật TTHS về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo đối với bị cáo, bị hại;

Bà Đinh Thị Thanh T1 trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt theo mức đề xuất thấp nhất của Viện kiểm sát và được cải tạo ngoài xã hội.

Bị cáo Mai Thúy D nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; biên bản làm việc ngày 22-01-2026; lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Trong các ngày 14-01-2026 và ngày 17-01-2026, tại nhà bà Nguyễn Thúy L ở địa chỉ số F T, phường Đ, tỉnh Ninh Bình, Mai Thúy D đã 02 lần có hành vi trộm cắp của tiền của bà Nguyễn Thúy L; lần 1 số tiền là 3.000.000 đồng và lần 2 số tiền là 6.400.000 đồng; tổng số tiền Mai Thúy D trộm cắp 02 lần là 9.400.000 (Chín triệu bốn trăm nghìn) đồng. Bị cáo Mai Thúy D có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Như vậy, Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền sở

hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý về hình sự đối với bị cáo là cần thiết nhằm góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

+ Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện bị cáo Mai Thúy D có nhân thân tốt, trước lần phạm tội này bị cáo chưa có vi phạm pháp luật gì, lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, số tiền bị cáo trộm cắp mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Mai Thúy D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo thuộc hộ nghèo, là lao động chính trong gia đình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[4] Đường lối xử lý về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, trước lần phạm tội này bị cáo có nhân thân tốt, mặc dù bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, biết ăn năn hối cải.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thúy L đãn nhận lại số tiền 9.300.000 đồng, bà L không đề nghị D hoàn trả lại số tiền 100.000 đồng. Như vậy, vấn đề dân sự đã được giải quyết xong.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Mai Thúy D bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên, bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Mai Thúy D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Mai Thúy D 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam).

Giao bị cáo Mai Thúy D cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Mai Thúy D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Mai Thúy D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Mai Thúy D được miễn án phí.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Mai Thúy D, bà Nguyễn Thúy L được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- THADS Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Ninh